

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 02/7/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh;

Ông Vũ Ngọc Côn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 02/7/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa:

** Nguyên đơn: Anh Vy Văn Tr, Sinh năm 1978 (Có mặt)*

Trú quán: Thôn LH, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG.

** Bị đơn: Chị Đoàn Thị Ng, Sinh năm 1976 (Có mặt)*

Trú quán: Thôn LH, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2019, bản tự khai, biên bản hoà giải anh Vy Văn Tr trình bày: Anh có kết hôn với chị Đoàn Thị Ng ngày 16/4/1996. Tuy nhiên, hiện nay sổ đăng ký kết hôn của UBND xã Thanh Hải không còn lưu lại hồ sơ của vợ chồng anh. Hai vợ chồng anh chung sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con cái. Anh đã góp ý nhiều lần nhưng vợ anh không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học hành của các con. Anh và chị Ng chính thức sống ly thân từ năm 2005 đến nay, anh đã làm nhà ra ở riêng và sống đến bây giờ, vợ chồng anh đã không còn tình cảm với nhau nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể

kéo dài thêm nữa. Nay anh làm đơn này đề nghị Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị Ng.

Về con chung: Anh và chị Ng có 02 con chung là Vy Văn T, sinh năm 1997 và Vy Văn Q, sinh năm 2000. Các con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/01/2019, biên hoà giải chị Đoàn Thị Ng trình bày: Chị và anh Tr kết hôn với nhau ngày 01/6/1996. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải – Lục Ngạn – Bắc Giang, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới chị về nhà anh Tr làm dâu ngay, vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Nhưng đến năm 2006 anh Tr thường xuyên đi chơi bời về khuya, không quan tâm đến vợ con. Chị có khuyên can nhưng không được, anh lại còn đánh chị. Anh Tr bỏ đi từ năm 2007 không chung sống cùng chị, vợ chồng chị ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm với anh Tr không còn, anh Tr đề nghị ly hôn chị, chị không nhất trí vì muốn các con có bố, có mẹ.

Về con chung: Chị và anh Tr có 02 con chung là Vy Văn T, sinh năm 1997 và Vy Văn Q, sinh năm 2000. Các con đã trưởng thành, chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh Tr tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Ngày 02/3/2020 Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn tiến hành hoà giải và đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành giữa anh Vy Văn Tr và chị Đoàn Thị Ng. Tuy nhiên, ngày 06/3/2020 chị Ng có đơn khiếu nại về việc anh Vy Văn Tr không giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị để làm thủ tục sang tên chị. Chị cho rằng anh Tr không thiện chí phân chia tài sản chung theo thoả thuận mà mục đích là để ly hôn với chị. Vì vậy chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn huỷ bỏ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành giữa chị và anh Tr. Nếu sau này anh Tr giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị thì chị sẽ thoả thuận ly hôn với anh Tr.

Tại phiên toà anh Vi Văn Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với chị Đoàn Thị Ng, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Ng đã hết, không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng; Về con chung: Anh và chị Ng có 02 con chung là Vy Văn T, sinh năm 1997 và Vy Văn Q, sinh năm 2000, hiện các con đã trưởng thành, anh không đề nghị Toà án giải quyết; Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết việc.

Tại phiên toà chị Ng xác định tình cảm với anh Tr không còn, mâu thuẫn trầm trọng, anh Tr còn đánh đập chị, nhưng chị chưa đồng ý ly hôn vì chị và anh Tr vẫn chưa thoả thuận hết phần phân chia tài sản đối với phần diện tích chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về con chung: Chị và anh Tr có 02 con chung là Vy Văn T, sinh năm 1997 và Vy Văn Q, sinh năm 2000. Các con đã trưởng thành, có cuộc sống riêng, chị không đề nghị Toà án giải quyết; Về tài sản và công nợ chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự: Thẩm phán, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tài liệu theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; 53; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; 35; 147; 271; 272; 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vy Văn Tr: Cho anh Vy Văn Tr được ly hôn với chị Đoàn Thị Ng.

Về án phí: Anh Vy Văn Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0001152 ngày 06/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vy Văn Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với chị Đoàn Thị Ng. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Anh Vy Văn Tr và chị Đoàn Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ

sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải – Lục Ngạn – Bắc Giang. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh Tr, chị Ng đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng và hiện đã ly thân với nhau hơn 10 năm nay, không ai quan tâm gì đến ai nữa. Trong bản tự khai chị Ng không nhất trí ly hôn, vì muốn các con có bố, có mẹ. Tuy nhiên khi Tòa án tiến hành hoà giải chị Ng và anh Tr thuận tình ly hôn. Sau đó chị Ng lại thay đổi thoả thuận với lý do chưa thoả thuận được với nhau về việc phân chia tài sản. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh Tr và chị Ng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Ng, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vy Văn Tr: Cho anh Vy văn Tr được ly hôn với chị Đoàn Thị Ng.

[3] Về con chung: Anh Vy Văn Tr và chị Đoàn Thị Ng đều xác định có 02 con chung là Vy Văn T, sinh năm 1997 và Vy Văn Q, sinh năm 2000, hiện cả hai cháu đã trưởng thành, anh Tr, chị Ng không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết giải quyết việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Tr, chị Ng đã tự thoả thuận với nhau về việc phân chia tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung. Sau đó Tòa án đã tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải thì anh Tr, chị Ng vẫn không yêu cầu gì. Tuy nhiên sau đó chị Ng cho rằng chưa thoả thuận xong với anh Tr về giải quyết tài sản và đề nghị Tòa án tạm dừng việc giải quyết ly hôn. Tại phiên toà anh Tr, chị Ng cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét việc phân chia tài sản giữa anh Tr và chị Ng. Khi nào anh Tr, chị Ng yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí : Anh Vy Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51; 53; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; 35; 147; 271; 272; 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vy Văn Tr: Cho anh Vy Văn Tr được ly hôn với chị Đoàn Thị Ng.

Về án phí: Anh Vy Văn Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai

thu số AA/2019/0001152 ngày 06/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã Thanh Hải,
huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Văn Thề